

M, ngày 29 tháng 8 năm 2024

Số: 281/2024/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 259/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: chị Bùi Thị T, sinh năm 1989.

Nơi thường trú: thôn P, xã L, huyện M, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn*: anh Bùi Văn S (H), sinh năm 1978.

Nơi thường trú: thôn P, xã L, huyện M, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn S.**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn S (Hai) thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 03, quyền số 02, ngày 26/01/2010 của Ủy ban nhân dân xã V, huyện K, tỉnh B cấp cho Bùi Văn S và Bùi Thị T không còn

giá trị pháp lý.

2.2. *Về con chung*: chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn S đều xác nhận có 02 con chung là cháu Bùi Ngọc Linh C, sinh ngày 14/9/2010 và cháu Bùi Dương K, sinh ngày 19/5/2016. Hiện con chung đang ở với bố là anh Bùi Văn S. Khi ly hôn, chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn S thống nhất thoả thuận giao con chung là cháu Bùi Ngọc Linh C cho anh Bùi Văn S và giao cháu Bùi Dương K cho chị Bùi Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn S đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi có yêu cầu mới.

Chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.3. *Về tài sản chung, công sức và nợ chung*: chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn S đều xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí*: chị Bùi Thị T tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và sung quỹ Nhà nước 150.000 đồng. Được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008017 ngày 20/8/2024.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

*Nơi nhận:*

- Đương sự;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;
- UBND xã V (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu: HSVA, VT.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Đức Hiệp**